

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PH, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Hoàng V

Tên gọi khác:

Giới tính: Nữ.

Sinh năm: 1993.

HKTT: Khu phố 5, phường Mỹ Hải, TP.Ph, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên cha: Lê Xuân Tr, sinh năm 1966;

Họ tên mẹ: Phạm Thị Ánh T- Sinh năm 1969;

Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Họ tên chồng: Mai Văn Th- Sinh năm: 1989;

Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Lý Minh Th

Tên gọi khác:

Giới tính: Nữ

Sinh năm: 1984.

HKTT: Khu phố 3, phường Mỹ Hương, TP.Ph, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12.
Họ tên cha: Dương M, sinh năm 1947;
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954;
Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Họ tên chồng: Phan Văn Ty– Sinh năm: 1980;
Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 và chuyển tạm giam đến ngày 17/12/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Thị Tố Nh Tên gọi khác:
Giới tính: Nữ Sinh năm: 1984.
HKTT: Khu phố 6, phường Phước Mỹ, Tp.Ph, tỉnh N
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12.
Họ tên cha: Phạm Đức Q, sinh năm 1949;
Họ tên mẹ: Thiều Thị M, sinh năm 1952;
Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là con út trong gia đình.
Họ tên chồng: Nguyễn Võ Ng, Sinh năm: 1981;
Có 01 con, sinh năm 2003;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 và chuyển tạm giam đến ngày 17/12/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Bạch Thị G Tên gọi khác:
Giới tính: Nữ Sinh năm: 1981.
HKTT: Thôn Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố Ph, tỉnh N.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12.
Họ tên cha: Bạch Văn K, sinh năm 1956;
Họ tên mẹ: Phạm Thị M, sinh năm 1955;
Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1983, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Họ tên chồng: Bạch Văn K, sinh năm: 1983;
Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2018;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Võ Thị Ánh T

Tên gọi khác:

Giới tính: Nữ

Sinh năm: 1983.

HKTT: Khu phố 2, phường Đài Sơn, thành phố Ph, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Võ Anh D(đã chết);

Họ tên mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1954;

Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Họ tên chồng: Mai Xuân V- Sinh năm: 1983;

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/5/2013, bị Công an phường Đài Sơn, thành phố Ph xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Dương Lý Minh Th:

Bà Nguyễn Minh H- Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/. Ông Nguyễn Phước Th, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Hương, TP. Ph.

2/. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Liên Hương, huyện T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/10/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ph phối hợp với Công an phường Mỹ Hương kiểm tra tại quán cà phê Ninnai's House ở số nhà 170 đường Yết Kiêu, khu phố 2, phường Mỹ Hương, thành phố Ph do Nguyễn Phước Th làm chủ thì phát hiện Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G đang đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài Tiến lên. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.370.000đ; 07 bộ bài Tây 52 lá, 01 tấm mềm màu xanh; tạm giữ trên người các đối tượng số tiền: 26.566.000đ; 06 điện thoại di động; 03 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với Lê Thị Hoàng V: Vy dùng số tiền 2.500.000đ để đánh bạc;
- Đối với Dương Lý Minh Th: Thanh dùng số tiền 1.600.000đ để đánh bạc;
- Đối với Phạm Thị Tố Nh: Như dùng số tiền 1.566.000đ để đánh bạc;
- Đối với Bạch Thị G: Giang dùng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc.

Đối với Võ Thị Ánh T: Khi được Bạch Thị G nhờ đánh bạc giúp thì Tuyết đồng ý. Tuyết dùng số tiền của Giang để lại trên chiếu bạc tham gia đánh bạc trong thời gian Giang đi ra ngoài, sau đó thì đưa lại cho Giang tiếp tục đánh bạc.

Đối với Diệp Mỹ Hiền: Hiền đã chuẩn bị một tấm mềm màu xanh, gọi nước, mua bài cho các bị cáo trên đánh bạc, đồng thời nhận số tiền 30.000đ từ việc đánh bạc.

Đối với Nguyễn Phước Th, Nguyễn Thị Cẩm T là chủ quán và nhân viên quán cà phê Ninnai's House, không biết việc Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý Hình sự.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với các dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 07 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm mềm màu xanh, cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.463.000đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn, trong đó có 5.370.000đ tiền thu tại chiếu bạc và 66.000đ của Phạm Thị Tố Nh), Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 26.5000.000 đồng không sử dụng để đánh bạc, gồm: 24.000.000 đồng của Bạch Thị G và 2.500.000đồng của Lê Thị Hoàng V, Cơ quan điều tra đề nghị trả lại cho chủ sở hữu;

- Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản gồm điện thoại và xe mô tô không sử dụng vào mục đích đánh bạc cho chủ sở hữu gồm:

- + Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung j 7, màu xanh cho Bạch Thị G;

- + Trả lại 01 xe mô tô biển số 85B1 -174.06 cho chủ sở hữu là Nguyễn Nhân H;

- + Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J 7, màu trắng cho Phạm Thị Tố Nh;

- + Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung j 7, màu xanh cho Bạch Thị G;

- + Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô biển số 85B1 - 600.00 cho Lê Thị Hoàng V;

- + Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung j 4, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu bạc cho Dương Lý Minh Th;

- + Trả lại 01 xe mô tô biển số 85V5 – 2917 cho chủ sở hữu là Phan Văn Ty.

Bản Cáo trạng số: 16/CT- VKSPRTC ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T và Diệp Mỹ Hiền về Tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của [Bộ luật Hình sự](#).

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T và Diệp Mỹ Hiền về tội Đánh bạc.

Đối với bị cáo Lê Thị Hoàng V: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng V từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Lý Minh Th từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tố Nh từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bạch Thị G từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ánh T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Trong vụ án này còn có Diệp Mỹ Hiền là đối tượng cùng tham gia đánh bạc với 05 bị cáo nói trên và đã bị truy tố. Trong quá trình truy tố Diệp Mỹ Hiền đang điều trị bệnh hiểm nghèo nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph, tỉnh Nđã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số: 01/QĐ-VKS ngày 15/01/2021 đối với Diệp Mỹ Hiền.

Do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

** Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm mềm màu xanh.
- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.463.000đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn, trong đó có 5.370.000đ tiền thu tại chiếu bạc và 66.000đ của Phạm Thị Tố Nh).
- Trả lại số tiền 24.000.000 đồng cho Bạch Thị G;
- Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho Lê Thị Hoàng V.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Dương Lý Minh Th thống nhất về tội danh, nhất trí khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th số tiền thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo khai: Các bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph truy tố các bị cáo Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T về Tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của [Bộ luật Hình sự](#) là đúng. Tại phiên Tòa, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, các bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 19/10/2020, tại quán cà phê Ninnai's House ở số nhà 170 đường Yết Kiêu, khu phố 2, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, các bị cáo Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T và Diệp Mỹ Hiền đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Tiến lên” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.666.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh “Tiến Lên” sát phạt nhau được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị

cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi đánh “Tiến Lên” của các bị cáo với tổng số tiền là 6.666.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph, tỉnh Ntruy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có Diệp Mỹ Hiền là đối tượng cùng tham gia đánh bạc với 05 bị cáo nói trên và đã bị truy tố. Trong quá trình truy tố Diệp Mỹ Hiền đang điều trị bệnh hiểm nghèo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ph, tỉnh Ntruy ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số: 01/QĐ-VKS ngày 15/01/2021 đối với Diệp Mỹ Hiền.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Lê Thị Hoàng V: Khi đến quán cà phê Ninnai's House ở số nhà 170 đường Yết Kiêu, khu phố 2, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bị cáo và các bị cáo Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T và Diệp Mỹ Hiền đánh bạc ngay tại quán cà phê. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo có bà nội Nguyễn Thị Sơn được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phạm Thị Tố Nh: Đồng phạm với vai trò thực hành về hành vi đánh bạc tại quán cà phê Ninnai's House. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo có cha mẹ là Phạm Đức Quế và Thiều Thị Mót được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ giải phóng do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Dương Lý Minh Th, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T đã cùng đồng phạm với vai trò thực hành về hành vi đánh bạc tại quán cà phê Ninnai's House. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, cam kết chấp hành tốt pháp luật, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Đối với các bị cáo V, Th, Nh, G và T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để răn đe và giáo dục các bị cáo. Do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.463.000đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng), trong đó có 5.370.000đ tiền thu tại chiếu bạc và 66.000đ của Phạm Thị Tố Nh là tiền dùng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm mềm màu xanh.

- Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau:

- + Trả lại số tiền 24.000.000 đồng cho Bạch Thị G;

- + Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho Lê Thị Hoàng V.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức phạt, xử lý vật chứng, đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Thị Hoàng V, Dương Lý Minh Th, Phạm Thị Tố Nh, Bạch Thị G, Võ Thị Ánh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng V **50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Lý Minh Th **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tố Nh **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bạch Thị G **35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ánh T **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.**

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.463.000đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn, trong đó có 5.370.000đ tiền thu tại chiếu bạc và 66.000đ của Phạm Thị Tố Nh) là tiền dùng để đánh bạc;

- Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau:

+ Trả lại số tiền 24.000.000 đồng cho Bạch Thị G;

+ Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho Lê Thị Hoàng V.

(Theo Ủy nhiệm chi số: 11 ngày 30/3/2021).

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm mềm màu xanh.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Công an thành phố Ph và Chi cục thi hành án dân sự thành phố thành phố Ph).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/3/2021).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Ph;
- Công an TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- THAHS, DS;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Từ Công Từ Rượu

